

Số: 2931/QĐ-CT

Ninh Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử lý vi phạm về thuế**  
**qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 4317/QĐ-GQ ngày 29/12/2017 của Cục Thuế tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra ký ngày 14/9/2018 tại Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama của Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Ninh Bình, theo Quyết định số 2679/QĐ-CT ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Ninh Bình về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo kết quả kiểm tra đối với Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, mã số thuế: 2700224390, thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

1. Truy thu thuế TNDN: 11.040.109 đồng (*Mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn một trăm linh chín đồng*).

2. Phạt tiền: 2.208.022 đồng (*Hai triệu hai trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi hai đồng*).

Lý do: Phạt 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

3. Tiền chậm nộp tiền thuế là: 572.982 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama có trách nhiệm nộp đầy đủ, đúng hạn số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp ghi tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Cục Thuế tỉnh Ninh Bình mở tại Kho Bạc Nhà Nước tỉnh Ninh Bình trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu nộp chậm sẽ phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** /

- Cty CP Cơ khí lắp máy Lilama;
- Phòng KK&KTT;
- Phòng QLN-CCNT;
- Trưởng đoàn kiểm tra;
- Lưu: VT, KTT1. / 6



Số: ~~26~~ 79/QĐ-CT

Ninh Bình, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy Lilama**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH NINH BÌNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;
- Căn cứ quyết định số 502/QĐ-TCT ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế;
- Căn cứ Quy chế phối hợp công tác số 5423/QCPH-BHXX-TCT ngày 31/12/2014 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế;
- Căn cứ Quy chế phối hợp số 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 8/12/2014 giữa Bộ Tài chính và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế phối hợp số 06/QCPH/CT-LĐLĐ ngày 18/3/2015 giữa Cục Thuế tỉnh Ninh Bình và Liên đoàn Lao động Ninh Bình;
- Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy Lilama; Mã số thuế: 2700224390 về các nội dung sau:

- Kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật thuế; việc tính nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 các số liệu liên quan đến trước và sau thời kỳ kiểm tra.

**Điều 2:** Thành lập Đoàn kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

- Ông Nguyễn Trung Nghĩa - P.trưởng phòng KTT số 1-Trưởng đoàn;
- Bà Đỗ Thị Nguyệt Minh - Chuyên viên phòng KTT số 1- Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chuyên viên phòng KTT số 1- Thành viên.

Thời hạn Kiểm tra là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định kiểm tra.

Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 80 của Luật Quản lý thuế.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đơn vị được kiểm tra có tên tại Điều 1 và Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *phai*

**Nơi nhận:** *u*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; Phòng KTT số 1; *6*



**Nguyễn Văn Phương**

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc nộp dần tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế đối với Công ty cổ phần  
cơ khí lắp máy LiLaMa

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Điều 32 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 3 Thông tư số 130/2016/BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế;

Căn cứ đề nghị của Công ty cổ phần cơ khí lắp máy LiLaMa tại văn bản số 144/EMC-KTTC ngày 06/7/2018 và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công ty cổ phần cơ khí lắp máy LiLaMa; Mã số thuế: 2700224390; Địa chỉ: Số 72E, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình được nộp dần tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế theo từng tháng, chậm nhất vào ngày cuối tháng, kể từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Việt Nam đồng*

STT	Loại thuế được nộp dần	Tiêu mục	Số tiền	Thời hạn nộp thuế theo quy định	Thời hạn nộp dần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thuế thu nhập cá nhân	1004	39.599.700	30/01/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1052	261.381.395	30/01/2018 - 02/4/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019

3	Thuế giá trị gia tăng	1701	3.468.750.429	22/01/2018 - 20/4/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
4	Tiền chậm nộp phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế quản lý	4272	336.376	31/8/2015 - 31/10/2017	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
5	Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân	4917	37.497.751	31/10/2014 - 30/4/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
6	Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	4918	83.677.367	31/10/2014 - 30/4/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
7	Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng	4931	1.356.818.944	31/10/2014 - 30/4/2018	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
8	Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4943	2.305.336.066	13/11/2012 - 24/7/2015	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
9	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	4944	22.500	31/01/2015 - 29/02/2016	Tháng 7/2018 - Tháng 6/2019
<b>Tổng cộng</b>			<b>7.553.420.528</b>		

**Điều 2.** Tạm dừng áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với số thuế được nộp dần trong thời gian nộp dần tiền thuế nợ. Người nộp thuế được tính tiền chậm nộp theo mức 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế được nộp dần. Trường hợp Công ty cổ phần cơ khí lắp máy LiLaMa không nộp thì tổ chức bảo lãnh có trách nhiệm nộp thay bao gồm: toàn bộ số tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế được chấp thuận nộp dần; tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế được nộp dần theo mức 0,03% mỗi ngày được nộp dần và 0,03% mỗi ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp dần theo cam kết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Công ty cổ phần cơ khí lắp máy LiLama; Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ninh Bình; Trưởng các phòng: Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Kế khai và Kế toán thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Trang thông tin điện tử ngành Thuế;
- Lưu: VT, QLN. 10



Không ghi vào  
khu vực này

Mẫu số C1-02/NS  
CT số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014  
của Bộ Tài Chính  
Mã hiệu: .....  
Số: .....

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
Tiền mặt ☐ chuyển khoản ☒

Người nộp thuế: Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama Mã số thuế: 2700224390  
Địa chỉ: 72<sup>đ</sup> - đường Hoàng Diệu Phường: Thanh Bình Tĩnh, TP: Ninh Bình

Người nộp thay: ..... Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Huyện: .....

Tỉnh, TP: .....

Đề nghị NH (KBNN): BIDV chi nhánh Ninh Bình trích TK số: 48310000000019  
hoặc thu tiền mặt để

Nộp vào NSNN ☒

Tạm thu(1) ☐

TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT(2) ☐

Tại KBNN: KBNN tỉnh Ninh Bình tỉnh, TP: Ninh Bình

Mở tại NH TM ủy nhiệm thu: .....

Tương hợp nộp theo kết luận của CQ có thẩm quyền(3):

Kiểm toán NN ☐

Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐

CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: Cục thuế tỉnh Ninh Bình

Tổ khai HQ số(1): .....

ngày: .....

Loại hình XNK(1): .....

Phân danh cho NNT ghi khi nộp tiền vào NSNN			Phân danh cho NH ủy nhiệm thu/KBNN ghi khi thu tiền(*)	
STT	Nội dung các khoản nộp NS (4)	Số tiền	Mã NDKT	Mã chương
1	Thuế TNDN (theo quyết định 2931/QĐ-CT ngày 20/09/2018)	11.040.109	1052	158
2	Phạt vi phạm hành chính (theo quyết định 2931/QĐ-CT ngày 20/09/2018)	2.208.022	4254	158
3	Tiền chậm nộp tiền thuế (theo quyết định 2931/QĐ-CT ngày 20/09/2018)	572.982	4918	158
	Tổng cộng	13.821.113		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm hai nghìn một trăm mười ba đồng.

**PHÂN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:**

Mã CQ thu: .....

Nợ TK: .....

Mã ĐBHC: .....

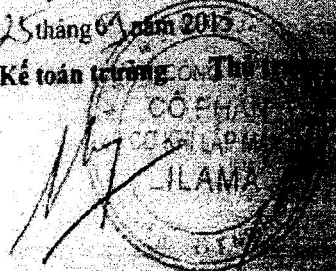
Có TK: .....

Mã nguồn NSNN: .....

**ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN**

Ngày 25 tháng 09 năm 2018

Người nộp tiền Kế toán trưởng



**NGÂN HÀNG (KBNN)**

Ngày 21 tháng 09 năm 2018

Kế toán trưởng

